



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 03/2026

+

+



MỤC LỤC

1. Văn bản được ban hành trong Tháng 3/2026.....	3
2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 3/2026.....	11
3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/02/2026- 20/03/2026)	15

1.Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 4/2025

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Trang bị phương tiện chữa cháy không bảo đảm bị phạt tới 40 triệu đồng

Ngày 06/3/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định 69/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi bổ sung Nghị định 106/2025/NĐ-CP về xử phạt vi phạm phòng cháy chữa cháy.



Theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 69/2026/NĐ-CP, các hành vi sau đây sẽ bị phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng:

- Trang bị, lắp đặt thiết bị thuộc hệ thống báo cháy không bảo đảm theo quy định;
- Trang bị, lắp đặt thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy không bảo đảm theo quy định.
- Trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới không bảo đảm số lượng hoặc không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/4/2026.

1.1.2. Sửa đổi cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao

Ngày 09/3/2026, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành [Thông tư 04/2026/TT-TANDTC](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2025/TT-TANDTC của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.



Cơ cấu tổ chức của Văn phòng gồm:

- Phòng Tham mưu tổng hợp;
- Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn tư pháp;
- Phòng Thi đua - Khen thưởng;
- Phòng Văn thư - Lưu trữ;
- Phòng Tài vụ;
- Phòng Quản trị;
- Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn khu vực phía Nam;
- Phòng Hành chính, quản trị khu vực phía Nam.

(Đã bỏ Phòng Thông tin - truyền thông).

Cơ cấu tổ chức Vụ Tổ chức - Cán bộ:

- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Đào tạo, bồi dưỡng;
- Phòng Quản lý Cán bộ (gộp từ Phòng Cán bộ trung ương và Phòng Cán bộ địa phương).

Cơ cấu tổ chức Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao:

- Phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (gộp từ Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/3/2026.

1.1.3. Phối hợp giữa Viện kiểm sát và Tòa án trong tổ tụng hành chính

Thông tư liên tịch 08/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC xác định rõ phạm vi điều chỉnh là việc phối hợp giữa Viện kiểm sát và Tòa án trong thi hành các quy định của Luật Tổ tụng hành chính liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan; việc tham gia phiên tòa, phiên họp; chuyển hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; gửi văn bản tố tụng; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát.



Đối tượng áp dụng bao gồm Tòa án, Viện kiểm sát các cấp; các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong hai ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy định này bảo đảm tính bao quát, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

1.1.4. Sửa đổi quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới

Ngày 16/03/2026, Chính phủ đã ban hành **Nghị định 76/2026/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung một số điều của **Nghị định 125/2021/NĐ-CP** về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/05/2026.

Nghị định bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, áp dụng theo các quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính.

Mức phạt đối với một số hành vi vi phạm:

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi xúc

phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xuyên tạc sai sự thật nhằm cản trở ứng cử, bổ nhiệm vì định kiến giới.



- Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi dùng vũ lực hoặc sửa chữa hồ sơ nhằm cản trở hoạt động kinh doanh vì định kiến giới.
- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, bao gồm việc sáng tác, lưu hành tác phẩm có nội dung phân biệt đối xử về giới.

1.1.5. Bộ máy chính quyền địa phương nhiệm kỳ 2026-2031 đi vào hoạt động chậm nhất ngày 01/4/2026

Ngày 17/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Chi thị 08/CT-TTg](#) về tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.



Theo đó, các địa phương phải khẩn trương tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, bảo đảm hoàn thành việc kiện toàn bộ máy và đưa chính quyền địa phương đi vào hoạt động chậm nhất ngày 01/4/2026.

1.1.6. Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Ngày 10/3/2026, Bộ Chính trị đã ban hành [Kết luận số 9-KL/TW](#) về việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó:

- Văn bản hợp nhất là căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật;
- Án lệ, Tập quán và Lễ công bằng là nguồn bổ trợ của hệ thống pháp luật;
- Sẽ không còn tình trạng: một văn bản sửa nhiều văn bản không cùng lĩnh vực;
- Sẽ sửa Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến hiệu lực từ 01/3/2027.

1.2. Luật Doanh nghiệp

1.2.1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030



Ngày 16/3/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 433/QĐ-TTg phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030.

Theo Đề án ban hành kèm theo [Quyết định 433/QĐ-TTg](#), doanh nghiệp nhỏ và vừa là trung tâm của quá trình chuyển đổi số, trong khi Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và hỗ trợ.

Mục tiêu đến năm 2030 ít nhất 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chuyển đổi số, trong đó 300.000 doanh nghiệp được hỗ trợ ứng dụng nền tảng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

Đồng thời hình thành 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa tiêu biểu về chuyển đổi số trong nhiều lĩnh vực như công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch.

1.3. Luật Tài chính

1.3.1. Chính sách thuế cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh

Ngày 05/3/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 68/2026/NĐ-CP](#) quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành.



Theo đó, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm trên 500 triệu đồng thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và áp dụng phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu bằng tỷ lệ % nhân (x) doanh thu. Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế áp dụng đối với cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng.

Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất áp dụng đối với cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 03 tỷ đồng và trường hợp cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng lựa chọn phương pháp này. Thu nhập tính thuế được xác định bằng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra trừ (-) chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế.

1.3.2. Quy định mới về hồ sơ và thủ tục thuế cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Ngày 05/3/2026, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 18/2026/TT-BTC](#) quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, có hiệu lực từ ngày ký.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải gửi thông báo về việc thành lập, thay đổi thông tin, tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh đến cơ quan thuế quản lý trụ sở kinh doanh theo mẫu quy định.



Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải thông báo doanh thu thực tế và kê khai các loại thuế theo mẫu quy định. Đối với những người nộp thuế theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu, hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân cũng được quy định cụ thể.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có thể đề nghị hoàn thuế nộp thừa theo các mẫu tờ khai quy định. Cơ quan thuế sẽ tiếp nhận, phân loại và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Hướng dẫn kế toán cho thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam

Ngày 04/3/2026, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 15/2026/TT-BTC](#) hướng dẫn nguyên tắc kế toán cho các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2026.



Các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa phải tuân thủ [Luật Kế toán](#), các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan. Thực hiện hạch toán kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định tại Thông tư này để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa phải ghi nhận doanh thu từ các dịch vụ như tổ chức thị trường giao dịch, lưu ký tài sản mã hóa và cung cấp nền tảng phát hành tài sản mã hóa. Đồng thời, quản lý và hạch toán tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của tổ chức, theo dõi chi tiết các khoản phải thu và lập dự phòng cho các khoản nợ khó đòi.

Tổ chức phát hành tài sản mã hóa hạch toán kế toán dựa trên bản chất nghĩa vụ phát sinh từ tài sản mã hóa đã phát hành. Nếu tài sản mã hóa mang bản chất như huy động vốn, thì hạch toán tương tự như hoạt động vay vốn của doanh nghiệp.

1.3.4. Giảm thuế nhập khẩu một số mặt hàng xăng dầu về 0% đến hết 30/4/2026

Ngày 09/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 72/2026/NĐ-CP sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP.



Theo đó, [Nghị định 72/2026/NĐ-CP](#) giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu về 0% từ ngày 09/3/2026 đến hết ngày 30/4/2026. Sau thời điểm Nghị định này hết hiệu lực, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.

1.3.5. Quy định chi tiết về Thuế thu nhập doanh nghiệp

Ngày 12/3/2026, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 20/2026/TT-BTC](#) quy định chi tiết một số điều của [Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp](#) và [Nghị định 320/2025/NĐ-CP](#). Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2025.



Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Các khoản chi phí được tính vào chi phí được trừ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. Hồ sơ bao gồm các quyết định, văn bản xác nhận từ cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu liên quan khác tùy theo loại chi phí như chi phí giáo dục, đào tạo, tài trợ, nghiên cứu khoa học, và các khoản chi khác.

Doanh nghiệp tự xác định điều kiện để hưởng miễn, giảm thuế và kê khai với cơ quan thuế. Nếu qua thanh tra phát hiện

không đủ điều kiện, cơ quan thuế sẽ xử lý truy thu và phạt theo quy định.

Thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định cụ thể cho từng loại hoạt động như xuất khẩu, vận tải, xây dựng, cung cấp điện nước, và các hoạt động của doanh nghiệp nước ngoài.

Thông tư 20/2026/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 12/3/2026

1.3.6. Sửa đổi quy định về miễn, giảm tiền thuê đất

Ngày 17/3/2026, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 21/2026/TT-BTC](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư 80/2021/TT-BTC](#).

Thông tư này điều chỉnh các quy định liên quan đến việc miễn, giảm tiền thuê đất và kinh phí ủy nhiệm thu, áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.



Thông tư sửa đổi Điều 59 của Thông tư 80/2021/TT-BTC, quy định chi tiết về

hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất trong các trường hợp cụ thể như: thiên tai, hỏa hoạn, sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật. Hồ sơ bao gồm văn bản đề nghị, biên bản xác định thiệt hại, bản sao quyết định cho thuê đất, và các tài liệu chứng minh khác. Đặc biệt, nếu các giấy tờ đã được tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia, người thuê đất không cần nộp lại.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/3/2026.

1.4. Luật Đất đai

1.4.1. Dự kiến tháng 10/2026, Quốc hội xem xét, thông qua Luật Nhà ở (sửa đổi)

Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 312/QĐ-BXD về Kế hoạch xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi) nhằm triển khai nhiệm vụ xây dựng dự án luật theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

Theo nội dung Kế hoạch ban hành kèm theo [Quyết định 312/QĐ-BXD](#), Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì xây dựng dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), đồng thời phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ dự án luật.



Sau khi hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và thực hiện các bước theo quy trình xây dựng pháp luật, dự án Luật Nhà ở (sửa đổi) dự kiến sẽ được trình Quốc hội xem xét và thông qua tại kỳ họp tháng 10/2026.

1.4.2. Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch

Ngày 09/3/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 70/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch. Nghị định này có một số nội dung đáng chú ý như:

Thời gian lập quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch không gian biển quốc gia không quá 24 tháng. Quy hoạch ngành và quy hoạch vùng không quá 18 tháng. Trong trường hợp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thời gian có thể kéo dài thêm tối đa 6 tháng.

Nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm viện trợ không hoàn lại, tài trợ, đóng góp tự nguyện, và kết quả nghiên cứu. Việc tiếp

nhận và sử dụng nguồn lực này phải tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo công khai, minh bạch.

1.5. Luật Lao động

1.5.1. Bổ sung Luật sửa đổi Bộ luật Lao động vào chương trình lập pháp 2026

Theo [Nghị quyết 47/NQ-CP](#), Chính phủ thống nhất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 4 Luật thuộc lĩnh vực nội vụ gồm Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Lưu trữ năm 2024, Luật Bình đẳng giới năm 2006 và Luật Hoạt động Chữ thập Đỏ năm 2008 vào Chương trình lập pháp năm 2026 và theo trình tự, thủ tục rút gọn như đề nghị của Bộ Nội vụ.



1.1. Luật Dân sự

1.1.1. Cơ chế phối hợp giữa Viện kiểm sát và Tòa án trong tố tụng dân sự

Ngày 10/3/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án

nhân dân tối cao đã liên tịch ban hành [Thông tư 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC](#) quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.



Thông tư quy định việc phối hợp trong các nội dung liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát, Tòa án; việc tham gia phiên tòa, phiên họp; chuyển hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; gửi văn bản tố tụng; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị trong tố tụng dân sự.

2. Văn bản pháp luật có hiệu lực Tháng 3/2026

2.1. Luật Hiến pháp

2.1.1. Quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

[Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2025](#) số

121/2025/QH15 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.



Luật này quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bao gồm quyền và trách nhiệm của các chủ thể giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các bên liên quan khác.

Một số nội dung đáng chú ý của Luật này, gồm:

Hoạt động giám sát phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ [Hiến pháp](#) và pháp luật, khách quan, công khai, minh bạch và hiệu quả. Chủ thể giám sát có quyền yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tổ chức giám định, mời chuyên gia tư vấn và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

2.2. Luật Hành chính

2.2.1. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ

[Nghị định 336/2025/NĐ-CP](#) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động

đường bộ, có hiệu lực từ ngày 01/03/2026.

Nghị định này áp dụng cho các cá nhân và tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Đối tượng bị xử phạt bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 75.000.000 đồng và đối với tổ chức là 150.000.000 đồng. Hình thức xử phạt chính bao gồm cảnh cáo và phạt tiền. Ngoài ra, có các hình thức xử phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh vận tải.



Một số lỗi vi phạm trong kinh doanh vận tải hành khách bị xử phạt bao gồm:

- Phạt tiền từ 1.000.000 - 2.000.000 đồng đối với lái xe taxi không có đồng hồ tính tiền cước, có đồng hồ nhưng không đúng quy định, không sử dụng đồng hồ theo

yêu cầu của hành khách hoặc can thiệp làm sai lệch số tiền hiển thị.

- Phạt tiền từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng đối với các hành vi sử dụng xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ lái xe) hoặc xe cải tạo từ xe trên 08 chỗ để kinh doanh taxi.

- Phạt từ 12.000.000 - 16.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 24.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ mà không có giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định...

2.3. Luật Doanh nghiệp

2.3.1. Doanh nghiệp được tạm dừng đóng BHXH khi đang áp dụng thủ tục phục hồi

Luật Phục hồi, phá sản 2025 có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 quy định doanh nghiệp được tạm dừng đóng BHXH khi đang áp dụng thủ tục phục hồi.

Cụ thể, căn cứ khoản 3 Điều 30 Luật Phục hồi, phá sản 2025, kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi thì doanh nghiệp, hợp tác xã được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.



Thời hạn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất thực hiện theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Đồng thời, khoản 2 Điều 86 Luật Phục hồi, phá sản 2025 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 đã được sửa đổi, mở rộng đối tượng được tạm dừng đóng BHXH như sau:

Khi người sử dụng lao động được áp dụng thủ tục phục hồi theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản thì được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất trong thời gian tối đa 12 tháng.

2.3.2. Cắt giảm ngành nghề đầu tư có điều kiện



Luật Đầu tư 2025 chính thức có hiệu lực từ 01/3/2026. Tại phụ lục IV của Luật

Đầu tư 2025 đã cắt giảm, sửa đổi phạm vi của một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, như:

+ Kinh doanh làm thủ tục về thuế; kinh doanh dịch vụ làm thủ tục hải quan; dịch vụ phụ trợ bảo hiểm; kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động;

+ Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh; kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa đã qua sử dụng...

Xem chi tiết: 8 điểm mới của Luật Đầu tư 2025 từ 01/3/2026

2.4. Luật Đất đai

2.4.1. Luật Quy hoạch: Hệ thống hóa và Quản lý Quy hoạch Quốc gia

Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/3/2026. Luật này quy định về hệ thống quy hoạch, từ việc lập, thẩm định, quyết định, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch, đến quản lý nhà nước về hoạt động quy hoạch.



Trường Đại học Luật Hà Nội

Hệ thống quy hoạch bao gồm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Mỗi loại quy hoạch có mối quan hệ cụ thể với nhau, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, và bảo vệ môi trường.

Luật quy định các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch như tuân thủ chủ trương của Đảng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, liên tục, kế thừa, và ổn định. Quy hoạch phải bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân và đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

2.4.2. Mỗi bất động sản nhà ở sẽ có mã định danh điện tử riêng

Nghị định 357/2025/NĐ-CP về việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.



Theo khoản 5 Điều 3 Nghị định 357/2025/NĐ-CP, mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản (bao gồm nhà ở và phần diện tích sàn xây dựng trong

công trình xây dựng) là chuỗi ký tự số và chữ tối đa không quá 40 ký tự được cấp riêng cho mỗi căn nhà (chung cư, riêng lẻ) hoặc bất động sản trong công trình xây dựng được quản lý trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/2/2026-20/3/2026)

(Nguồn: *congbobanan.toaan.gov.vn*)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 222/2026/HC-PT ngày 18/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Bà Phạm Thị Bích L kiện Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T4, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về “Khiếu kiện về quyết định hành chính”

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nút D1 (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng V); chị Nút Thị Sa R1, anh Nút Sô P, anh Nút Sa P1 (có người đại diện theo ủy quyền là chị Nút Thị Sa R2) và bà Kim Thị Sa R. Tuyên xử: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án: số 184/2026/HC-PT ngày 11/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Hồ Văn K kiện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn K; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 466/2025/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 25/2026 ngày 09/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất.

Thông tin về vụ án: V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất.

3.2. Luật Dân sự:

Bản án: số 222/2026/HC-PT ngày 18/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Bà Phạm Thị Bích L kiện Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T4, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về “Khiếu kiện về quyết định hành chính”

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nút D1 (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng V); chị Nút Thị Sa R1, anh Nút Sô P, anh Nút Sa P1 (có người đại diện theo ủy quyền là chị Nút Thị Sa R2) và bà Kim Thị Sa R. Tuyên xử: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án: số 126/2026/DS-PT ngày 25/02/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Lâm Thanh T và các đồng nguyên đơn kiện bà Nguyễn Thị G1 về “Tranh chấp đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn ông Lâm Thanh T, ông Lâm Hồng T1, bà Lâm Thị B, ông Lâm Kim S, bà Lâm Thị Kim L, bà Lâm Thị Kim C1, bà Nguyễn Thị P, bà Lâm Thị Kim N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2025/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Bản án: số 134/2026/DS-PT ngày 03/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Phan Hữu T kiện ông Lê Thanh H về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh H, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2025/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

Bản án: số 14/2026 ngày 09/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp HĐ đặt cọc, HĐ chuyển nhượng QSD đất, yêu cầu hủy HĐ tín dụng, hủy HĐ thế chấp, hủy giấy chứng nhận QSD đất

Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp HĐ đặt cọc, HĐ chuyển nhượng QSD đất, yêu cầu hủy HĐ tín dụng, hủy HĐ thế chấp, hủy giấy chứng nhận QSD đất

3.2. Luật Hình sự:

Bản án: số 209 ngày 18/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Bị cáo: Bạch D (B) - phạm tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả (điều 207 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giảm hình phạt cho bị cáo.

Bản án: số 168 ngày 25/02/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Nguyễn Thế H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Nguyễn Thế H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bản án: số 79/2026 ngày 05/03/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí - phạm tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí (điều 219 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí.

Bản án: số 141/2026/HS-PT ngày 26/02/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Quang D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Quang D 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 28/6/2024.